SỰ ỦNG HỘ, GIÚP ĐỠ CỦA CÁC NƯỚC GÓP PHẦN LÀM NÊN CHIẾN THẮNG "HÀ NỘI - ĐIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG"

VŨ THỊ THU GIANG*

Đầu năm 1972, những thắng lợi to lớn của quân và dân Việt Nam trên chiến trường miền Nam đã làm cho chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ có nguy cơ bị phá sản. Để cứu vãn tình thế, các thế lực hiếu chiến Mỹ vội vã thực hiện chủ trương "Mỹ hóa trở lại". Tổng thống R.Nixon và Lầu Năm góc bí mật chuẩn bị một kế hoạch tập kích đường không chiến lược quy mô lớn bằng máy bay B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương khác. Kế hoạch Linebacker II được phê chuẩn.

Đúng 19h40 phút ngày 18-12-1972, đợt máy bay B.52 đầu tiên ném bom đánh phá Thủ đô Hà Nội. Tất cả 200 máy bay B.52 ở Đông Nam Á, cùng một số máy bay F-111 và F4, đã tham gia vào chiến dịch không kích Linebacker II (1). Cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương khác trong 12 ngày đêm cuối tháng 12 năm 1972 đã bị quân và dân ta đánh bại. Với lực lượng phòng không ba thứ quân, lấy quân chủng Phòng không - Không quân làm nòng cốt để chống lại không quân hiện đại của Mỹ, lực lượng phòng không Hà Nội và miền Bắc đã bắn rơi nhiều pháo đài bay B.52 của không quân chiến lược Mỹ. Các quan chức Mỹ hoảng hốt trước số tổn thất của máy bay B.52. Trong 12 ngày ném bom, Mỹ thừa nhận rằng 15 máy bay bị bắn hạ, trong khi Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho là 34 máy bay (2). "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" là một chiến dịch có ý nghĩa quân sự, chính trị, lịch sử to lớn. Chiến thắng này đã làm sụp đổ hoàn toàn thần tượng vô địch của Không lực Mỹ ở thời điểm đó, làm thất bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và âm mưu "đưa miền Bắc Việt Nam trở về thời kỳ đồ đá" của Tổng thống Mỹ R. Nixon, tạo ra cục diện mới để Việt Nam tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung, của chiến thắng "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" nói riêng là nhờ có sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung làm rõ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước góp phần làm nên chiến thắng "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không".

1. Sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô và Trung Quốc

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của nhân dân yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới, nhất

*TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

là các nước XHCN. Liên Xô và Trung Quốc là hai nước XHCN đi đầu trong việc giúp đỡ và viện trợ cho Việt Nam đánh Mỹ.

Liên Xô là nước viện trợ chủ yếu cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (DCCH) trong số các nước XHCN. Trong năm 1969, Việt Nam DCCH nhận được tổng số hàng viện trợ trị giá nửa tỷ USD từ Liên Xô, chiếm 50% số viện trợ do các nước XHCN cung cấp, riêng viện trợ quân sự chiếm 200 triệu USD. Các lực lượng vũ trang của miền Bắc Việt Nam phần lớn được trang bị bằng vũ khí và khí tài quân sự của Liên Xô (3).

Ngày 18-8-1971, tại Matxcơva diễn ra lễ ký Hiệp định về việc Liên Xô viện trợ bổ sung không hoàn lại về quân sự năm 1971 cho Việt Nam DCCH nhằm củng cố khả năng quốc phòng của Việt Nam. Đầu tháng 1 năm 1972, Liên Xô bắt đầu viện trợ thiết bị phòng không và máy bay chiến đấu cho Việt Nam DCCH (4).

Ngày 7-10-1971, tại Hà Nội, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị và Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô V. N. Nôvicốp ký Hiệp định về việc Liên Xô viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam DCCH năm 1972. Thiếu tướng Trần Sâm - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và Đại tướng X.N. Xôcôlôp - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Liên Xô ký Hiệp định về việc Liên Xô giúp Việt Nam DCCH cải tiến kỹ thuật quân sự năm 1972.

Nhờ có sự giúp đỡ về vũ khí, khí tài và máy bay MIG của Liên Xô, quân đội Việt Nam đã chiến đấu và chiến thắng trong trận "Điện Biên Phủ trên không" 12 ngày đêm cuối năm 1972. Điển hình là sự kiện ngày 27-12-1972, phi công Phạm Tuân lái MIG-21 vượt hàng rào máy bay F-4, bắn rơi máy bay B.52 của Mỹ trên bầu trời Sơn La. Đây là lần đầu tiên phi công Việt Nam bắn rơi "siêu pháo đài bay" B.52 của Mỹ. Nguyễn Đức Soát đã hạ được vài chiếc F-4 của Không lực Hoa Kỳ trên chiếc MIG-21 PFM Fishbed số hiệu 5020. Tên lửa SAM 2 góp phần quan trọng vào chiến thắng lịch sử "Điện Biên Phủ trên không" (5).

Cùng với viện trợ về kinh tế, quân sự cho Việt Nam DCCH, Liên Xô luôn lên tiếng ủng hộ Việt Nam DCCH trên các diễn đàn, các tổ chức quốc tế. Ví dụ như: Tại phiên họp toàn thể khóa họp lần thứ 26 Đại hội đồng Liên hợp quốc (28-9-1971), Bộ trưởng A. A. Grômưcô đọc diễn văn kịch liệt lên án Mỹ tiếp tục chiến tranh xâm lược chống nhân dân các nước Đông Dương và khẳng định sự ủng hộ kiên quyết đối với nhân dân Việt Nam và nhân dân 3 nước Đông Dương trong sự nghiệp chính nghĩa. Ngày 28 và 29-12-1971, báo *Sự Thật* (Liên Xô) dành gần hết trang quốc tế đăng bài, tranh châm biếm và thư bạn đọc kịch liệt tố cáo Mỹ ném bom trở lại miền Bắc Việt Nam. Đầu đề của trang đặc biệt này là "*Kiên quyết lên án Mỹ xâm lược*", "*Sự căm phẫn ở Việt Nam*" và "*Việt Nam, chúng tôi ủng hộ các bạn*". Ngày 20-12-1972, Thông tấn xã Liên Xô TASS ra Tuyên bố về việc Mỹ ném bom Hà Nội và Hải Phòng. Bản Tuyên bố nêu rõ: "...Thông tấn xã Liên Xô được ủy nhiệm tuyên bố rằng các giới lãnh đạo Liên Xô đang rất nghiêm chỉnh xem xét tình hình do việc Mỹ tăng cường các hoạt động quân sự chống nước Việt Nam DCCH gây ra" (6).

Nhân dân Liên Xô cũng bày tỏ sự đoàn kết và ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược. Từ ngày 20-7-1972 đến 20-8-1972, tháng hữu nghị Xô - Việt được tổ chức trên khắp Liên Xô để bày tỏ sự đoàn kết với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Ngày 17-10-1972, các Ban Chấp hành Trung ương Xô viết đại biểu nhân dân 7 thành phố Anh hùng Liên Xô và 11 thành phố khác của Liên Xô bị tàn phá nặng nề trong Chiến tranh thế giới thứ Hai

ra Tuyên bố chung hưởng ứng lời kêu gọi của 37 Chủ tịch thành phố, thị xã miền Bắc Việt Nam, cực lực lên án những hành động xâm lược mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam.

Cuộc chiến tranh Việt Nam đẩy Mỹ vào đường hầm. Mỹ cần Trung Quốc giúp giải quyết chiến tranh Việt Nam và Trung Quốc đáp ứng. Đầu năm 1972, Mao Trạch Đông mời Tổng thống Mỹ R. Nixon đến Thượng Hải và hai bên đã ký Thông cáo chung (2-1972). Sau khi ký xong Thông cáo chung Thượng Hải, những việc trước đây các Tổng thống Mỹ khác không làm được thì R. Nixon làm được, đó là phong tỏa cảng Hải Phòng, con đường biển duy nhất của Việt Nam ra thế giới, cho máy bay đánh sát biên giới Trung Quốc, sau đó là 12 ngày đêm (18-29/12/1972) đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và miền Bắc Việt Nam bằng máy bay B.52.

Việc Trung - Mỹ ký Thông cáo Thượng Hải (2-1972) và cải thiện quan hệ đã tác động trực tiếp đến cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Trong Thông cáo Thượng Hải có sự thỏa thuận kín đáo giữa Mỹ và Trung Quốc. Tuy nhiên, trong Thông cáo Thượng Hải, Chính phủ Trung Quốc vẫn khẳng định "sự ủng hộ vững chắc" đối với nhân dân Việt Nam. Và trên thực tế Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam DCCH tăng lên trong năm 1971, 1972 (*xem bảng 1*) (7).

Bảng 1: Sự giúp đỡ quân sự của Trung Quốc đối với Việt Nam (1971-1972)

Thiết bị	Năm 1971	Năm 1972
Súng	143.100	189.000
Pháo	7.898	9.238
Đạn (đv:nghìn viên)	57.109	40.000
Đạn pháo	1.899	2.210
Radio	2.464	4.370
Điện thoại	4.424	5.905
Xe tăng	80	220
Tàu	24	71
Máy bay	4	14
Xe vận tải	4.011	8.758
Quân phục (đv: nghìn bộ)	1.200	1.400

Nguồn: Qiang Zhai, 2000, pp.136.

Trung Quốc cũng tổ chức các cuộc biểu tình phản đối quy mô lớn ở Bắc Kinh chống lại những hoạt động ném bom của Mỹ ở miền Bắc Việt Nam cuối năm 1972, với sự góp mặt của Ngoại trưởng Chính phủ Cách mạng lâm thời Việt Nam Nguyễn Thị Bình và Chu Ân Lai (8).

Do mâu thuẫn trong phe XHCN và phong trào cộng sản và công nhân thế giới, các nước XHCN không đi đến những hành động chung như ra tuyên bố chung lên án sự xâm lược của Mỹ, phối hợp hành động ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Mỹ xâm lược. Nhưng, riêng từng nước đều ra sức chi viện cho cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam (9). Liên Xô và Trung Quốc mặc dù có sự bất đồng sâu sắc, nhưng cả hai nước vẫn giúp đỡ Việt Nam hiệu quả. Riêng năm 1972, Liên Xô, Trung Quốc đã viện trợ vũ khí cho Việt Nam DCCH tới 600 triệu đô la (10). Viện trợ vũ khí của Liên Xô và Trung Quốc đã góp phần rất quan trọng bảo đảm phương tiện chiến đấu cho quân đội và nhân dân Việt Nam.

Chi viện của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN khác (Cộng hòa Dân chủ Đức, Ba Lan, Hunggari, Cuba, Mông Cổ,...) chiếm phần quan trọng nhất của sự giúp đỡ quốc tế đối với nhân dân Việt Nam (11). Nhờ sự giúp đỡ hiệu quả của các nước anh em, mà lực lượng Phòng không miền Bắc được trang bị tương đối mạnh, huấn

luyện thuần thục và tổ chức thành một mạng lưới phòng không có tầm thấp (ba thứ quân), tầm trung bình, tầm cao có pháo cao xạ được trang bị khí tài chiến đấu trong mọi thời tiết, ngày, đêm; tên lửa phòng không và máy bay chiến đấu MIG-21 có tốc độ trên tốc độ âm thanh được cải tiến. Radar trinh sát và radar dẫn đường cho máy bay số lượng tăng nhiều và chất lượng cũng được cải tiến (P12, P35…), bảo đảm mạng lưới trên không tương đối vững chắc. Tiếp nhận nguồn chi viện quý báu đó, Việt Nam đã đưa vào khai thác và sử dụng, trực tiếp phục vụ cho cuộc chiến đấu chống lại hai cuộc chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra đối với miền Bắc, đặc biệt là cuộc chiến đấu 12 ngày đêm cuối năm 1972.

2. Sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới

Mở rộng chiến tranh ra cả ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, Mỹ đã biến Đông Dương thành một chiến trường và đẩy nhân dân ba nước Đông Dương phải đứng chung một chiến hào chống kẻ thù chung. Mặt trận nhân dân Đông Dương hình thành bất chấp sự đe dọa và mưu đồ chia rẽ của đế quốc Mỹ và các chính quyền tay sai. Tháng 3-1965, Hội nghị nhân dân ba nước Đông Dương đã họp tại Phnom Pênh, nêu cao quyết tâm tăng cường đoàn kết, cùng chiến đấu chống kẻ thù chung. Tháng 4-1970, Hội nghị cấp cao của nhân dân Đông Dương họp và ra Tuyên bố chung (ngày 25-4-1970). Một trong những nội dung được khẳng định trong Tuyên bố chung là "tình hữu nghị anh em và đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước".

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của nhân dân tiến bộ trên thế giới. Điển hình là Hội nghị đoàn kết nhân dân Á - Phi - Mỹ latinh khai mạc ngày 3-1-1966. Hội nghị đã giành cho Việt Nam một vị trí xứng đáng. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam được bầu bạn trên khắp thế giới ủng hộ.

Ngày 11-2-1967, hơn 1 triệu người Mỹ ở 412 thành phố (thuộc 37 bang) đã tuyệt thực 3 ngày để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam.

Năm 1968, R. Nixon vận động bầu cử với khẩu hiệu hòa bình. Nhưng khi trúng cử Tổng thống Mỹ, R. Nixon đã quyết định kéo dài và mở rộng chiến tranh. Phong trào nhân dân Mỹ chống chiến tranh lại bùng lên mạnh mẽ. Đầu tháng 10 năm 1969, trên khắp nước Mỹ dấy lên những đợt đấu tranh lớn gọi là "ngừng hoạt động" làm tê liệt nước Mỹ. Ngày 15-10-1969, hàng triệu nhân dân Mỹ ở các thành phố, thị trấn, làng mạc, đã xuống đường tham gia "ngày tạm ngừng hoạt động" để đòi chính phủ Mỹ rút ngay toàn bộ quân đội Mỹ ở Việt Nam về nước, chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam. Đây là cuộc biểu tình chống chiến tranh lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ (12).

Đầu năm 1970, khi Mỹ đưa quân vào Campuchia, nhân dân Mỹ sôi nổi tham gia đợt đấu tranh mùa xuân, trong đó có cả mấy trăm trường đại học. Mùa Xuân năm 1971, khi Hoa Kỳ đưa quân Sài Gòn sang Lào, nhân dân Mỹ lại tổ chức đợt đấu tranh lớn, kéo dài. Những cuộc biểu tình ngày 24-4-1971 và 2-5-1971 lôi cuốn hàng triệu người, nhất là thanh niên, sinh viên xuống đường (13).

Đầu tháng 9 năm 1970, Hội nghị cấp cao lần thứ III Phong trào các nước không liên kết được tiến hành tại Luxaca, thủ đô Dămbia với sự tham dự của 55 nước hội viên. Hội nghị đã thông qua nhiều nghị quyết cụ

thể về vấn đề quốc tế đang nổi lên lúc đó. Trong đó có nghị quyết về vấn đề Đông Dương. Đây là lần đầu tiên, tập thể các nước không liên kết đã tỏ thái độ rõ rệt, lên án đế quốc Mỹ tiến hành và leo thang chiến tranh ở Việt Nam, Lào và Campuchia (14).

Chiến tranh kéo dài, chính quyền R. Nixon ngày càng lộ rõ bộ mặt hiếu chiến. Nhân dân thế giới tiếp tục đoàn kết bên cạnh nhân dân Việt Nam. Các hình thức ủng hộ Việt Nam chống Mỹ càng sôi nổi, phong phú, đặc biệt là các nước Tây Bắc Âu.

Phong trào nhân dân thế giới phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam trở thành lực lượng chính trị hùng hậu, tác động ngày càng sâu sắc đến chính sách và thái độ của nhiều chính phủ trên thế giới đối với vấn đề chiến tranh Việt Nam. Các nước phương Tây xa dần lập trường chiến tranh của Mỹ.

Báo chí quốc tế lên án ngày càng mạnh mẽ việc Mỹ ném bom một nước có chủ quyền; các tổ chức Hòa bình, Công đoàn, Phụ nữ, Thanh niên, Hội Nhà báo, Hội Luật gia Dân chủ Quốc tế đều lên tiếng phản đối mạnh mẽ việc Mỹ ném bom miền Bắc, mở ra một phong trào đoàn kết với Việt Nam ngày càng mạnh mẽ.

Tháng 5 năm 1972, trước việc đế quốc Mỹ tăng cường đánh phá các vùng dân cư miền Bắc Việt Nam, nhất là Thành phố Hà Nội và Hải phòng, một làn sóng phản đối mạnh mẽ khắp thế giới lại bùng lên với nhiều hoạt động đa dạng, sâu rộng. Trong những ngày tháng 5 ác liệt, khi Mỹ phong tỏa các hải cảng của Việt Nam, ném bom bừa bãi xuống các bệnh viện, trường học, khu dân cư..., các nước XHCN, nhân dân các nước tư bản chủ nghĩa (Mỹ, Anh, Pháp, Italia, Ôxtraylia,...) và nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ Latinh đã đứng về phía nhân dân Việt Nam, đòi Mỹ phải chấm dứt ngay những hành động hủy diệt (15).

Chiến dịch Linebacker II bị phản đối mạnh mẽ trên khắp thế giới, không chỉ ở các nước xã hội chủ nghĩa mà ở cả các nước tư bản phương Tây. Chính phủ và báo chí các nước lên tiếng chỉ trích mạnh mẽ hành động của đế quốc Mỹ; Tòa án quốc tế được lập ra để xét xử các tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ tại Việt Nam. Ngay trong nước Mỹ, nhân dân biểu tình đòi Nixon định thời hạn cụ thể rút hết quân Mỹ, chấm dứt can thiệp vào Việt Nam, đòi Chính phủ Mỹ phải chấm dứt ném bom ở miền Bắc Việt Nam.

Có thể nói, chưa bao giờ trên thế giới có một phong trào ủng hộ sự nghiệp của một dân tộc mà có quy mô rộng lớn như phong trào quốc tế ủng hộ nhân dân Việt Nam trong thời kỳ chống Mỹ xâm lược. Phong trào nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam và phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ đã đánh mạnh vào chính sách xâm lược của chính quyền R.Nixon.

Tóm lại, chiến thắng "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" năm 1972 nói riêng, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam nói chung là thắng lợi chung của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, của phong trào cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới. Do cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam sáng ngời chính nghĩa, nên chúng ta không đơn độc. Nhân dân Việt Nam đã nhận được sự đoàn kết, ủng hộ, giúp đỡ to lớn cả về tinh thần và vật chất của bạn bè quốc tế, của nhân dân tiến bộ trên thế giới, trong đó có nhân dân tiến bộ Mỹ. Đặc biệt, chúng ta nhận được sự giúp đỡ quý báu của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em về vũ khí, trang

bị kỹ thuật hiện đại và nguồn lực vật chất, tinh thần. Cùng với đó, còn có sự đoàn kết keo sơn, chung một chiến hào, liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của ba nước Đông Dương: Việt Nam - Lào - Campuchia. Tất cả những nhân tố đó góp phần tạo thành động lực và sức mạnh tổng hợp để quân và dân Việt Nam làm nên chiến thắng "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" năm 1972, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

CHÚ THÍCH

(1). Phạm Quang Minh, *Quan hệ tam giác Việt Nam- Liên Xô-Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015, tr. 267.

(2). Phạm Quang Minh, *Quan hệ tam giác Việt Nam- Liên Xô-Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, sđd, tr.267.

(3). Nguyễn Thị Hồng Vân, *Quan hệ Việt Nam - Liên Xô (1917-1991) Những sự kiện lịch sử*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2010, tr. 272.

(4). Baltimore Sun, 29-1-1973 dẫn theo Phạm Quang Minh: *Quan hệ tam giác Việt Nam- Liên Xô-Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2015, tr.269.

(5). Nguyễn Thị Hồng Vân, *Quan hệ Việt Nam - Liên Xô (1917-1991) Những sự kiện lịch sử,* Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội. 2010, tr. 558

(6). Nguyễn Thị Hồng Vân, *Quan hệ Việt Nam - Liên Xô (1917-1991) Những sự kiện lịch sử*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội. 2010, tr. 296.

(7). Qiang Zhai, *China and the Vietnam War, 1950 - 1975*, Chapel Hill and London: The University of Carolina Press 2000, p.136.

(8). Beijing Review, 5-1-1973, pp.5-8.

(9). Lưu Văn Lợi, *Ngoại giao Việt Nam (1945-1995*), Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.260.

(10). James Laurie, ""Washington Still Calls the Tune", Far Eastern Economic Review, 21-2-1975, pp.25.

(11). Theo thống kê của các cơ quan chức năng, từ năm 1965 đến 1972, các nước xã hội chủ nghĩa đã giúp Việt Nam khoảng hơn 7.000 quả đạn tên lửa SA-75 và 180 Hồng Kỳ, gần 5.000 khẩu pháo cao xạ các loại, gần năm triệu viên đạn pháo cao xạ, hơn 400 máy bay chiến đấu MIG-17, 19, 21, K6, hàng trăm rađa tiên tiến, hiện đại; gần 4.000 chuyên gia quân sự phòng không của Liên Xô.

(12). Trung tâm KHXH và NV Quốc gia, Viện Sử học: *Thế giới những sự kiện lịch sử thế kỷ XX (1946-2000),* Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.153.

(13). Nguyễn Đình Bin (Chủ biên): *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.2005, tr.250.

(14). Trung tâm KHXH và NV Quốc gia, Viện Sử học: *Thế giới những sự kiện lịch sử thế kỷ XX (1946-2000)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.158.

(15). Trung tâm KHXH và NV Quốc gia, Viện Sử học: *Thế giới những sự kiện lịch sử thế kỷ XX (1946-2000),* Nxb. Giáo dục, Hà Nội. 2002, tr.169.